

Biểu 02-DSX

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCDS
ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình)
Ngày gửi: 06 tháng sau quý báo cáo

Đơn vị báo cáo: : TYT phường Cẩm Phú

Nơi nhận:

+ Trung tâm Y tế TP Cẩm Phả
+ Phòng Dân số

**BÁO CÁO
DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
QUÝ I NĂM 2020**

Tên chỉ tiêu		Toàn phường	Khu 1A	Khu 1B	Khu 2A	Khu 2B	Khu 3	Khu 4	Khu 5	Khu 6A	Khu 6B	Khu 7A	Khu 7B	Khu 8A	Khu 8B
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
CHỈ TIÊU CƠ BẢN															
1.	Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	4479	360	397	353	314	224	188	403	370	261	329	353	565	362
	Trong đó: Số hộ gia đình	4479	360	397	353	314	224	188	403	370	261	329	353	565	362
2.	Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	16995	1452	1586	1367	1067	874	717	1422	1279	933	1350	1356	2127	1465
3.	Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	4286	228	250	361	326	359	350	344	300	187	521	353	381	327
4.	Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	2856	154	153	224	229	222	223	223	221	123	368	257	244	220
5.	Số người chết trong quý (người)	19			2		5		3	1		5		2	1
6.	Số người kết hôn trong quý (người)	13	1	1	1	2	1	2	1	2	2	1	1	1	3
7.	Số người ly hôn trong quý (người)	5		1		1	1		1			1			
8.	Số người chuyển đi khỏi xã	47	4		3	2	3		10	3	3	17		2	

[illegible]

	mới tham gia trong quý														
CHỈ TIÊU BỔ SUNG															
1.	Số người mang thai trong quý (người)	48	2	4	6	3	3	1	4	6	3	7	6	2	1
	- Số người được sàng lọc trước sinh	48	2	4	6	3	3	1	4	6	3	7	6	2	1
	- Số chưa được sàng lọc trước sinh	0													
2.	Tổng số người được tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân (người)	15	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	2	1
	- Số được tư vấn	15													
	- Số được khám sức khỏe	10		1	1	2	1	2	1			2			

Viên chức Dân số
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cẩm Phú, Ngày 30 tháng 3 năm 2020.

TRẠM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)